https://nhathuocngocanh.com/

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 24/9/2012

MẪU HỘP GIẤY TUÝP 5 g

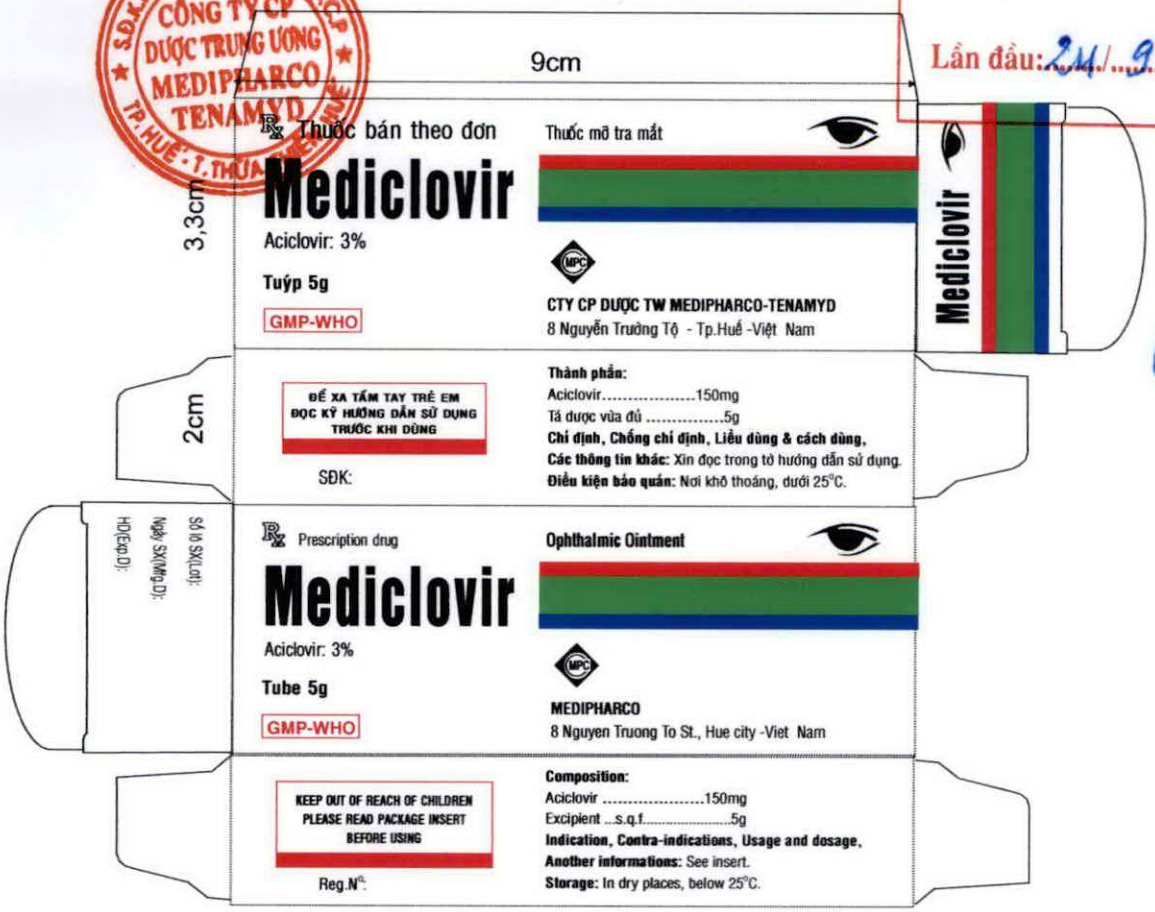

MẪU TUÝP NHÔM 5 g

*Ghi chú: số lô SX và hạn dùng được dập chìm ở đuôi tuýp

https://nhathuocngocanh.com/

MẪU TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Tờ hướng dẫn sử dụng

Thuốc mỡ tra mắt MEDICLOVIR

Aciclovir 3%

CÔNG THỨC: Mỗi tuýp thuốc 5 gam có chứa
Aciclovir .....150 mg
Tá dược: Cetostearyl alcohol, vaselin vừa đủ....5 gam
CHỈ ĐỊNH: Dùng trong các trường hợp viêm giác mạc do virus Herpes simplex
CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG: Tra một lượng nhỏ thuốc mỡ vào túi cùng kết mạc, 5 lần mỗi ngày. Nên tiếp tục ít nhất 3 ngày sau khi đã dùng liều điều trị.
CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với thành phần của thuốc
THẬN TRỌNG: Thận trọng với người suy thận
LÁI XE & VẬN HÀNH MÁY MÓC:
Cẩn thận trọng vì thuốc có thể gây nhòe mắt khi sử dụng.
PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON CON BÚ:
Chỉ nên dùng Aciclovir cho người mang thai khi lợi ích điều trị hơn hẳn rủi ro có thể xảy ra với bào thai. Do đó chỉ dùng khi có sự chỉ dẫn của Bác sỹ
Thuốc được bài tiết qua sữa mẹ khi dùng đường uống. Nên thận trọng khi dùng thuốc đối với người cho con bú.
TƯƠNG TÁC THUỐC:
Dùng đồng thời zidovudin và aciclovir có thể gây trạng thái ngủ lịm và lơ mơ.
Amphotericin B và Ketoconazol làm tăng hiệu lực chống virus của Aciclovir.
TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN: Một số ít người bệnh thấy nhói nhẹ ngay khi tra thuốc vào mắt. Viêm giác mạc chấm, viêm mi mắt, viêm kết mạc. Tuy nhiên không cần ngừng thuốc, sẽ khỏi không để lại di chứng.
Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC, DƯỢC ĐỘNG HỌC:
****Dược lực học:***
Aciclovir là một chất tương tự nucleosid (acycloguanosin), có tác dụng chọn lọc trên tế bào nhiễm virus Herpes. Để có tác dụng aciclovir phải được phosphoryl hóa thành dạng có hoạt tính là aciclovir triphosphat. Ở chặng đầu, aciclovir được chuyển thành aciclovir monophosphat nhờ enzym của virus là thymidinkinase, sau đó chuyển tiếp thành aciclovir diphosphat và triphosphat bởi một số enzym khác của tế bào. Aciclovir triphosphat ức chế tổng hợp DNA của virus và sự nhân lên của virus mà không ảnh hưởng gì đến chuyển hóa của tế bào bình thường.
Tác dụng của aciclovir mạnh nhất trên virus Herpes simplex typ 1 (HSV - 1) và kém hơn ở virus Herpes simplex typ 2 (HSV - 2), virus Varicella zoster (VZV), tác dụng yếu nhất trên cytomegalovirus (CMV).
Viêm giác mạc nặng do Herpes, trường hợp này có thể dùng kèm thuốc nhỏ mắt aciclovir 3% để điều trị tại chỗ.
****Dược động học:***
Aciclovir dùng dưới dạng thuốc mỡ tra mắt nhanh chóng được hấp thu qua biểu mô giác mạc và các mô bề mặt của mắt cho hệ quả là nồng độ gây độc đối với virut đạt được trong thủy dịch.
Thức ăn không làm ảnh hưởng đến hấp thu của thuốc. Aciclovir phân bố rộng trong dịch cơ thể và các cơ quan như: Não, thận, phổi, ruột, gan, lách, cơ, tử cung, niêm mạc và dịch âm đạo, nước mắt, thủy dịch, tinh dịch, dịch não tủy. Liên kết với protein thấp (9 - 33%). Nửa đời sinh học của thuốc ở người lớn khoảng 3 giờ, ở trẻ em từ 2 - 3 giờ, ở trẻ sơ sinh 4 giờ. Một lượng nhỏ thuốc được chuyển hóa ở gan, còn phần lớn (30 - 90% liều) được đào thải qua thận dưới dạng không biến đổi.
QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ: Không có tác động bất lợi nào khi sử dụng thuốc tra mắt với tuýp 5g thuốc mỡ.
LỜI KHUYẾN CÁO:
Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của bác sỹ.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sỹ.
Để xa tầm tay trẻ em.
ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C.
QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Tuýp 5 gam, hộp 1 tuýp.
HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Không dùng thuốc quá 15 ngày kể từ khi mở nắp tuýp thuốc.

CTCP DƯỢC TW MEDIPHARCO-TENAMYD
8 Nguyễn Trường Tộ - Tp.Huế - Việt Nam
ĐT: 054. 3823099 - 3827215 Fax: 054.3826077

Huế, ngày 12 tháng 4 năm 2012
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3300101406 - C.T.C.P - CÔNG TY CP DƯỢC TRUNG ƯƠNG MEDIPHARCO TENAMYD - TP. HUẾ - T. THỪA THIÊN HUẾ

DS. Phan Thị Minh Tâm